TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:130/2018/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Trần Thị Cẩm H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 670, ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Trần Văn L,** sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 3, Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Cẩm H và anh Trần Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị Trần Thị Cẩm H và anh Trần Văn L đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Trần Thị Kim Y, sinh ngày 24/10/2014. Chị Trần Thị Cẩm H và anh Trần Văn L thỏa thuận:

+ Chị Trần Thị Cẩm H được quyền nuôi con Trần Thị Kim Y sau khi ly hôn (hiện chị H đang nuôi con). Anh Trần Văn L đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở của Chính phủ qui định tương

ứng với thời gian thi hành án cho đến khi cháu Kim Y trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2018.

+ Chị Trần Thị Cẩm H và các thành viên trong gia đình của chị H không được cản trở anh L đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung*:Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có

- *Về án phí:* Hai bên thỏa thuận.

Chị Trần Thị Cẩm H và anh Trần Văn L mỗi người nộp 75.000 đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh Trần Văn L nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Thị Cẩm H tự nguyện nộp thay án phí cho anh Trần Văn L

Số tiền tạm ứng án phí chị Cẩm H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 03141 ngày 11/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành được trừ vào tiền án phí chị Trần Thị Cẩm H phải nộp (chị Cẩm H đã nộp xong án phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận*:*
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án (Trâm).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thế Trung